

Số: 7602 /KH-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2016

Ku
A Dũng
12/1879
Ngày 12/9/2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phối hợp 90 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động và giám sát an toàn thực phẩm 02 năm 2016 -2017

Căn cứ Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTW MTTQVN ngày 30/3/2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm), Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Kế hoạch số 271/KH-MTTQ-BTT ngày 30/8/2016 về thực hiện Chương trình phối hợp 90 về vận động và giám sát an toàn thực phẩm 02 năm 2016 -2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương trong phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong Chương trình phối hợp 90 về vận động và giám sát an toàn thực phẩm.

2. Đảm bảo việc phối hợp đồng bộ, kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phát huy sức mạnh tổng hợp để đạt mục tiêu Chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm.

II. NHIỆM VỤ PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm và biên soạn các tài liệu hướng dẫn quy trình, quy định sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

- Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về hướng dẫn sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

- Biên soạn và cung cấp các tài liệu hướng dẫn về quy trình, quy định về sản xuất, chế biến nông sản, thủy hải sản đáp ứng tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực, công đoạn sản xuất, kinh doanh.

- Biên soạn tài liệu và hướng dẫn tổ chức các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Đăng tải công khai tài liệu hướng dẫn của bộ lên website của bộ, ngành và trang website các đơn vị chức năng của bộ, ngành

- Xây dựng tài liệu và tham gia Tổ chức tập huấn thực hiện Chương trình phối hợp 90 về Hướng dẫn quy trình giám sát hộ gia đình sản xuất, kinh doanh nông sản nhỏ lẻ và các hợp tác xã kinh doanh nông nghiệp.

2. Ban hành tiêu chí an toàn thực phẩm đồng bộ với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, đô thị văn minh

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung nội dung an toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Rà soát, ban hành tiêu chí an toàn thực phẩm tại các chợ đầu mối nông, hải sản và chợ đầu giá nông hải sản.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm

- Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông trong xây dựng và triển khai Chương trình truyền thông quốc gia về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 – 2020.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền khách quan, trung thực, kịp thời về an toàn thực phẩm, nhất là các điển hình sản xuất, chế biến, lưu thông thực phẩm an toàn và các vụ việc vi phạm an toàn thực phẩm.

- Xây dựng quy chế phối hợp để cung cấp thông tin về kết quả triển khai chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm, về tình hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm cho các cơ quan truyền thông

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và phối hợp cung cấp thông tin kết luận thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất về an toàn thực phẩm đối với ngành hàng được phân công.

- Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham gia hoạt động thanh tra, kiểm tra khi cần thiết;

- Công bố tên và việc xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên các phương tiện truyền thông, báo chí của Trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia các hoạt động giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình phối hợp

- Chuẩn bị báo cáo và làm việc với Đoàn Giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ NN&PTNT;

- Tham gia đoàn giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm của 03 thành phố (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ).

- Phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giám sát việc thực hiện chế biến thực phẩm tại một số cơ sở ở tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đồng Nai.

- Phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm tra việc thực hiện Chương trình 90 về an toàn thực phẩm ở một số địa phương.

- Chủ trì theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm địa phương (tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đồng Nai).

6. Chế độ giao ban, báo cáo, sơ kết, tổng kết thực hiện chương trình phối hợp

- Phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sơ kết việc thực hiện Chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm năm 2016 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Tháng 1/2017);

- Tham gia Hội nghị giao ban hàng quý về thực hiện chương trình phối hợp;

- Báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm việc thực hiện Chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm;

- Hướng dẫn ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương triển khai chương trình phối hợp và thực hiện chế độ báo cáo;

- Giao đơn vị thường trực giúp việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

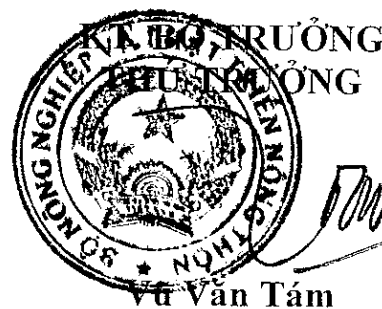
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là đầu mối của Bộ thực hiện Chương trình phối hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chủ động thực hiện có chất lượng và đúng thời hạn các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo; Phối hợp với Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp theo lĩnh vực được phân công quản lý, đảm bảo chế độ báo cáo theo qui định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Ủy ban TW MTTQ Việt Nam (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường trực Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Các Vụ; Tổng Cục, Cục; Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, QLCL. (30)



PHỤ LỤC

Thực hiện nhiệm vụ thực hiện Chương trình phối hợp 90 của Chính phủ và giám sát (toàn thể) phẩm 02 năm 2016 -2017 cho các cơ quan thuộc Bộ NN&PTNT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 18/2016/QĐ-NN-QLCL ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1.	Về rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm và biên soạn các tài liệu hướng dẫn quy trình, quy định sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn			
1.1	Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về hướng dẫn sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Cục QLCL NLS&TS, Vụ Pháp chế	Quý IV/2016
1.2	Biên soạn và cung cấp các tài liệu hướng dẫn về quy trình, quy định về sản xuất, chế biến nông sản, thủy hải sản đáp ứng tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực, công đoạn sản xuất, kinh doanh	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Cục QLCL NLS&TS	Quý IV/2016
a	Về lĩnh vực trồng trọt	Cục Trồng trọt		Quý IV/2016
b	Về lĩnh vực bảo vệ thực vật	Cục BVTV		Quý IV/2016
c	Về lĩnh vực chăn nuôi	Cục Chăn nuôi		Quý IV/2016
d	Về lĩnh vực thú y (bao gồm cả sơ chế, giết mổ sản phẩm động vật)	Cục Thú y		Quý IV/2016
e	Về khai thác và nuôi trồng thủy sản	Tổng cục Thủy sản		Quý IV/2016
f	Về sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc thực vật	Cục CBNLTS&NM		Quý IV/2016
g	Về chế biến sản phẩm động vật; sơ chế, chế biến thủy sản; kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản	Cục QLCLNLS&TS		Quý IV/2016

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1.3	Biên soạn tài liệu và hướng dẫn tổ chức các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm.	Vụ Pháp chế	Cục QLCL NLS&TS	Quý IV/2016
1.4	Đăng tải công khai tài liệu hướng dẫn của bộ lên website của bộ, ngành và trang website các đơn vị chức năng của bộ, ngành	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Văn phòng Bộ	Quý IV/2016
1.5	Xây dựng tài liệu và tham gia Tổ chức tập huấn thực hiện Chương trình phối hợp 90 về Hướng dẫn quy trình giám sát hộ gia đình sản xuất, kinh doanh nông sản nhỏ lẻ và các hợp tác xã kinh doanh nông nghiệp.	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Tháng 9-10/2016
2.	Ban hành tiêu chí an toàn thực phẩm đồng bộ với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, đô thị văn minh			
2.1	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung nội dung an toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.	VPĐP Nông thôn mới	Cục QLCL NLS&TS	Quý IV/2016
2.2	Rà soát, ban hành tiêu chí an toàn thực phẩm tại các chợ đầu mối nông, hải sản và chợ đầu giá nông hải sản.	Cục QLCL NLS&TS	Vụ Pháp chế	Quý IV/2016
3.	Đẩy mạnh công tác truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm			
3.1	Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông trong xây dựng và triển khai Chương trình truyền thông quốc gia về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 – 2020.	Văn phòng Bộ	Cục QLCL NLS&TS	Theo KH của Bộ TTTT
3.2	Tổ chức thông tin, tuyên truyền khách quan, trung thực, kịp thời về an toàn thực phẩm, nhất là các điển hình sản xuất, chế biến, lưu thông thực phẩm an toàn và các vụ việc vi phạm an toàn thực phẩm.	Văn phòng Bộ	Cục QLCL NLS&TS	Thường xuyên
3.4	Xây dựng quy chế phối hợp để cung cấp thông tin về kết quả triển khai chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm, về tình hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm cho các cơ quan	Văn phòng Bộ	Cục QLCL NLS&TS	Theo KH của UBMTTQ

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	truyền thông			
4.	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và phối hợp cung cấp thông tin kết luận thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm			
4.1	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất về an toàn thực phẩm đối với ngành hàng được phân công.	Thanh tra Bộ	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Thường xuyên và các đợt cao điểm
4.2	Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham gia hoạt động thanh tra, kiểm tra khi cần thiết;	Thanh tra Bộ	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Thường xuyên và các đợt cao điểm
4.3	Công bố tên và việc xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên các phương tiện truyền thông, báo chí của Trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật.	Thanh tra Bộ	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Thường xuyên và các đợt cao điểm
5.	Tham gia các hoạt động giám sát và kiểm tra thực hiện chương trình phối hợp			
5.1	Chuẩn bị báo cáo và làm việc với Đoàn Giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ NN&PTNT;	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Quý IV/2016
5.2	Tham gia đoàn giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm của 03 thành phố (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ).	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Quý IV/2016 và Quý I/2017
5.3	Phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giám sát việc thực hiện chế biến thực phẩm tại một số cơ sở ở tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đồng Nai.	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Quý IV/2016 và Quý I/2017

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
5.4	Phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm tra việc thực hiện Chương trình 90 về an toàn thực phẩm ở một số địa phương.	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Quý IV/2016 và năm 2017
5.5	Chủ trì theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm địa phương (Tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đồng Nai)	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Quý IV/2016 và năm 2017
6.	Chế độ giao ban, báo cáo, sơ kết, tổng kết thực hiện chương trình phối hợp			
6.1	Phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sơ kết việc thực hiện Chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm năm 2016 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Tháng 1/2017
6.2	Tham gia Hội nghị giao ban hàng quý về thực hiện chương trình phối hợp.	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục CN	Hàng Quý
6.3	Báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm việc thực hiện Chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm.	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Cục QLCL NLS&TS	Định kỳ 20/6 và 20/12
6.4	Hướng dẫn ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương triển khai chương trình phối hợp và thực hiện chế độ báo cáo.	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Tháng 9/2016 và thường xuyên